TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/6/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình
Về ly hôn, tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2016/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA,huyện TM, Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Đặng Thị Bé T, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA,huyện TM, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Văn M, sinh năm: 1932 (đã chết);

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA,huyện TM, tỉnh Đồng Tháp;

(Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M gồm: Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn N)

Nguyễn Thành V, sinh năm: 1960;

Nguyễn Thị B, sinh năm: 1934;

Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1971;

Nguyễn Văn H, sinh năm 1972;

Nguyễn Văn Hà G, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA,huyện TM, Đồng Tháp;

Nguyễn Thành T, sinh năm 1988;

Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA,huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1996

Ngô Thị Thu N, sinh năm 1976

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958

Địa chỉ: 716, tổ 5, ấp Đ B, xã H A, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Lê Hữu P, sinh năm 1960

Lê Ngọc L, sinh năm 1985

Lê Ngọc L, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ:Tổ 26, khóm M H, phường 3, Tp. C L, Đồng Tháp

Nguyễn Thị N, sinh năm 1966

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã M Đ, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Văn M, sinh năm 1968

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn MA,huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xã AB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Văn N, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn MA,huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

(Anh Nguyễn Văn Đ, chị Đặng Thị Bé T, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thanh V, chị Nguyễn Thị Minh T có mặt; anh Nguyễn Thành V, anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Hà G, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Anh T, Ngô Thị Thu N, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu P, Lê Ngọc L, Lê Ngọc L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về hôn nhân vào năm 1984 anh và chị Bé T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Ngày 01/11/2002 được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, năm 2006 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp nhau, nên thường cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh làm đơn ly hôn với Đặng Thị Bé T được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An giải quyết vợ chồng hàn gắn và chung sống. Đến tháng 9 năm 2014, vợ chồng tiếp tực cự cải khiến các bên không thể chung sống và ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, nay yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Bé T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 đã trưởng thành tự làm ăn sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Tôi yêu cầu chị Bé T trả lại diện tích đất thửa 100, diện tích 7.500m^2, thửa 101 diện tích 87m^2 thuộc tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, đồng thời yêu cầu Bé T trả lại tiền thuê đất của vụ Đông Xuân 2015, vụ 2 năm 2015, vụ 3 năm 2015 là 16.500.000 đồng; yêu cầu Bé T trả lại tiền lúa giống vụ 1 năm 2015 và vụ 2 năm 2015 là 3.000.000 đồng. Đối với cây trồng do anh trồng cách nay 03 năm, bên anh xui cho 12 cây dừa, các cây còn lại do anh mua trồng, còn các cây tràm do ông M trồng cách nay trên 30 năm, trước khi tôi trồng các cây này thì trên phần đất này là gốc tràm tôi có mướn Cobe móc lếp hết 1.400.000đ múc chách nay khoảng 03 năm; lúc trồng ông M không có ý kiến, lúc trồng anh nghĩ để lại cho con cháu hưởng, còn đất ông M cho tôi nhưng tôi không nhận, vì tôi nghĩ cha, mẹ còn sống thì cha mẹ tôi sử dụng; khi nào cha mẹ tôi mất tôi sẽ lấy lại sử dụng. Đối với cây trồng trên đất

tôi không yêu cầu, tôi yêu cầu đốn bỏ hết các cây trồng này. Đối với phần đất tranh chấp diện tích đất thửa 100, diện tích 7.500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2 thuộc tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là tài sản của ông Nguyễn Văn M không phải là tài sản chung của vợ chồng, nên anh không đồng ý chia phần đất này.

Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Đặng Thị Bé T trình bày: Về hôn nhân chị thống nhất theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn Đ. Nay anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 đã trưởng thành tự làm ăn sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận chia tài sản chung xong. Riêng đối với diện tích đất thửa 100, diện tích 7.500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2 thuộc tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là tài sản chung của vợ chồng do cha mẹ chồng là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B cho vợ chồng chị phần đất này vào năm 1987, lúc cho là cho hai anh em sinh đôi là chồng tôi và anh thứ 6 cho nguyên khuôn người đầu trong người đầu ngoài, vợ chồng tôi và vợ chồng ông B bà Ncó làm chung (vợ chồng tôi làm sao đó chia tiền lời lại cho vợ chồng anh B, chị N xài), sau đó Nhà nước bồi thường phần đất nhà của tôi, cha mẹ chồng nói chia vợ chồng tôi phần đất đầu ngoài, vợ chồng anh B chị N đầu trong, sau đó anh Bvề Mỹ Đông sinh sống, giữa ông B và anh Đ trao đổi với nhau như thế nào chị không biết nhưng ông Đ canh tác đất cho đến năm 2002 giao cho anh Nguyễn Thành V thuê đất đến năm 2009 cho thuê mỗi mua 10 đến 15 giạ, phần lúa thuê anh V trả cho anh Đ, từ năm 2009 tôi lấy lại đất và canh tác cho đến nay. Đối với cây trồng trên đất tại thửa 101 diện tích 875m^2 là do vợ chồng tôi trồng cách nay trên 03 năm, phần đất này lúc trước toàn gốc tràm do vợ chồng tôi cải tạo lại có sáng múc và mướn Cobe đào lếp trang sửa, anh xui tôi có cho 12 cây dừa các cây còn lại do vợ chồng trồng mua và cùng trồng cho cháu nội và cháu ngoại hưởng, lúc trồng ông M bà B và các anh chị em không có ý kiến gì vì phần đất này là do ông M cho vợ chồng tôi. Nay ông M yêu cầu tôi trả diện tích thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và số tiền thuê đất Đông Xuân 2015, vụ 2 năm 2015, vụ 3 năm 2015 là16.500.000 đồng, tiền lúa vụ 1 năm 2015 và vụ 2 năm 2015 giống 3.000.000 đồng. Tôi không đồng ý vì đất này là của hai vợ chồng. Nay chị yêu cầu chia phần đất nay, vì đây là tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ, chia mỗi người mỗi phần bằng nhau. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M tại thửa 100 và thửa 101.

Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh V người được bà Nguyễn Thị B ủy quyền trình bày: Phần đất này của tôi lúc trước là đất khai hoang, tôi đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tiên không nhớ năm, do bị mói ăn nên đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất ngày 22 tháng 5 năm 2013. Phần đất tranh chấp tôi cho vợ chồng Đ và Bé T là con trai thứ 7 vào năm 1988 nhưng vợ chồng Đ, Bé T không lấy, từ năm 1988 đến năm 2014 phần đất này do con trai tôi là Nguyễn Thành V canh tác. Từ vụ 2 năm 2014 do anh Đ canh tác, Đ có đưa tiền làm đất cho tôi 5.500.000 đồng, đến vụ 3 năm 2014 anh Đ với Bé T cự cãi nhau, Bé T mướn người vào giành bán lúa với Đvà lấy hết số tiền bán lúa, đến vụ 1 năm 2015 Đ giao cho Nguyễn Thanh V làm giùm cho cha mẹ nhưng Bé T ngăn cản giành làm, đến vụ 2 năm 2015 tôi có mướn người làm đất, chị Bé T thuê người giành đất không cho tôi làm cho đến nay. Đối với phần cây trồng trên đất tại thửa 101 diện tích 875m^2 là do Nguyễn Văn Đ trồng, trồng cách nay khoảng 03 năm, bên xui của Đ cho 12 cây dừa trồng còn các cây khác do Đ mua trồng, còn các cây trồng tràm do tôi trồng cách nay trên 30 năm, lúc Đ trồng tôi không có ý kiến gì, vì phần đất này tôi cho Đ nhưng Đ không lấy, Đ trồng cây để sao này con cháu hưởng vì sao nay tôi có chết phần đất này cũng thuộc sỡ hữu của Đ, tôi yêu cầu Đ đón bỏ các cây này tôi không bồi thường. Nay yêu cầu Bé T không cách tác và trả lại tôi diện tích đất thửa 100, diện tích 7.500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2 thuộc tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, đồng thời yêu cầu Bé T trả lại tiền thuê đất của vụ Đông Xuân 2015, vụ 2 năm 2015, vụ 3 năm 2015 là 16.500.000 đồng; yêu cầu Bé T trả lại tiền lúa giống vụ 1 năm 2015 và vụ 2 năm 2015 là 3.000.000 đồng.

Nay tôi bổ sung thêm là tôi yêu cầu chị Đặng Thị Bé T trả cho tôi tiền thuê đất năm 2014 đến năm 2015 là 16.000.000 đồng; năm 2015 đến năm 2016 là 16.000.000 đồng; năm 2016 đến năm 2017 là 22.000.000 đồng.

- Tại các biên bản hòa giải anh Nguyễn Thành T: Không đồng ý theo ý kiến của ông Nguyễn Văn M, vì phần đất này là của ông M cho cha mẹ tôi là bà Bé T và ông Đ; còn phần cây trồng trên đất là của cha mẹ tôi trồng, tôi có chở 12 cây dừa của ông già vợ cho trồng trên đất này, lúc ông Đ trồng có nói là cho cháu nội và cháu ngoại, còn phần đất ông Đ cũng hứa sẽ cho lại cho tôi, nhưng lúc đó tôi còn nhỏ nên chưa đứng tên. Nay tôi không đồng ý theo yêu cầu của ông M.

- Ông Nguyễn Thành V, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn Hà G, chị Nguyễn Thị Minh T, chị Nguyễn Thị Anh T, Ngô Thị Thu N, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu P, Lê Ngọc L, Lê Ngọc L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N trình bày: Không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án này và làm đơn xin được vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án nhân dân các cấp.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những

người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có kiến nghị gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Bé T; tại phiên Tòa hôm nay, chị Đặng Thị Bé T đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Về tài sản: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về phần tài sản. Cụ thể, phía bị đơn không yêu cầu chia tài sản chung là phần đất thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; chị Bé T đồng ý trả phần đất nói trên cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B; chị Bé T rút yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh V là người được bà Nguyễn Thị B ủy quyền và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập. Xét, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đình chỉ đối với phần yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập của bị đơn và của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành V, anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Hà G, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Anh T, Ngô Thị Thu N, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu P, Lê Ngọc L, Lê Ngọc L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự có mặt cũng đồng ý việc xét xử vắng mặt họ; nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự trên theo tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ, khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Bé T. Chị Đặng Thị Bé T có yêu cầu phản tố yêu cầu được chia tài sản chung là diện tích đất thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, yêu cầu chị Đặng Thị Bé T phải trả diện tích đất thửa thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; đồng thời yêu cầu chị Đặng Thị Bé T phải bồi thường thiệt hại vụ Đông Xuân 2015, vụ 2 năm 2015, vụ 3 năm 2015 là 16.500.000 đồng; yêu cầu Bé T trả lại tiền lúa giống vụ 1 năm 2015 và vụ 2 năm 2015 là 3.000.000 đồng, năm

2014 đến năm 2015 là 16.000.000 đồng; năm 2015 đến năm 2016 là 16.000.000 đồng; năm 2016 đến năm 2017 là 22.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về hôn nhân, vào năm 1984 anh Đ và chị Bé T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Ngày 01/11/2002 được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, năm 2006 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp nhau, nên thường cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh làm đơn ly hôn với Đặng Thị Bé T được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An giải quyết vợ chồng hàn gắng và chung sống. Đến tháng 9 năm 2014, vợ chồng tiếp tục cự cải khiến các bên không thể chung sống và ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, nay yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Bé T.

[4] Tại phiên tòa, chị Đặng Thị Bé T thống thất theo lời trình bày của anh Đ, nay chị cho rằng chị và anh Đ không thể sống chung, nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

[5] Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Bé T, yêu cầu anh Đ phải chia tài sản chung mỗi người phân nữa là diện tích đất đất thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; ngoài ra, chị còn yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, của hai thửa đất trên do ông Nguyễn Văn M đứng tên; vì chị cho rằng diện tích đất nói trên là tài sản chung của vợ chồng; tuy nhiên tại phiên Tòa, chị rút yêu cầu phản tố không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét yêu cầu độc lập của ông M là người có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án, yêu cầu chị Đặng Thị Bé T phải trả cho ông, bà diện tích đất tại đất thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; và yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng cộng số tiền là 73.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn M đã chết và Tòa án có đưa các con của ông M vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông M rút yêu cầu độc lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên Tòa ngày hôm nay, về hôn nhân nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Bé T. Về tài sản, chị Đặng Thị Bé T rút yêu cầu phản tố và đồng ý trả lại phần đất tại thửa 100 diện tích 7500m^2, thửa 101 diện tích 875m^2, thuộc tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cho ông M. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Mừng rút yêu cầu độc lập không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Đặng Thị Bé T và đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[8] Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, chị Đặng Thị Bé T, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M được nhận lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M, phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 244, và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh số:10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Bé T.

- Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Đặng Thị Bé T.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn M.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 07012, ngày 01/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

+ Hoàn trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M 12.440.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 032275, ngày 19/6/2015 (do anh Nguyễn Văn Đ nộp); số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 10125, ngày 26/4/2017 (do anh Nguyễn Văn Đ nộp) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

+ Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Bé T 6.433.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 10164, ngày 10/5/2017, số tiền 300.000

đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 01550, ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M phải chịu là 2.855.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

- Về chi phí định giá tài sản, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M phải chịu tổng cộng là 600.000 đồng (đã chi xong).

- Bản án có hiệu lực pháp luật không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Văn Ngọc

CÁC HỘI THẨM **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**